



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH TRUNG  
Last Middle First

Current Address: 40 NGUYEN HUE KONTUM TỈNH GIÁ LAI KONTUM VIETNAM

Date of Birth: 20/03/1953 Place of Birth: TÂN HƯƠNG XÃ CHÂU THÀNH KONTUM

Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY TRƯỞNG BAN PHÂN TÍNH ĐẠO / PHÒNG AN NINH  
(Rank & Position) QUÂN ĐỘI / ĐỘI QUỐC PHÒNG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 28/06/75 To 02/1981  
Years: 5 Months: 8 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: PHAN THỊ MINH  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THANH TRUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|----------------|---------------------|
| NGUYEN THI NGOC                          | 14 / 07 / 1959 | WIFE                |
| NGUYEN XUAN HIEU                         | 15 / 12 / 1982 | SON                 |
| NGUYEN DUC THAO                          | 26 / 10 / 1984 | SON                 |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |
|                                          |                |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH TRUNG  
Last Middle First

Current Address: 40 Nguyễn Huệ con. Tum Tỉnh Gia Lai con. Tum  
VIET-NAM

Date of Birth: 20/03/1953 Place of Birth: Tân Hương xã Châu Thành con. T

Previous Occupation (before 1975) Thiếu úy - Trưởng Ban Nhân Tĩnh Báo / Phòng  
(Rank & Position) An Ninh Quân Đội / Bộ Quốc Phòng

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 28/06/1975 To 02/1981  
Years: 5 Months: 8 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: Phan Thị Minh  
Name 3 11

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THANH TRUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nguyen Thi Ngoc                          | 14/07/1959    | Wife                |
| Nguyen Vinh Hien                         | 15/12/1982    | Son                 |
| Nguyen Duc Thao                          | 26/10/1984    | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THANH TRUNG  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 20 1953  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): Married  
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 40 NGUYEN HUE KONTUM TINH GIA LAI KONTUM  
 (Dia chi tai Viet-Nam) VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 20/06/75 To (Den): 02/1981

PLACE OF RE-EDUCATION: KATUM - TRUNG LON - BAO PHU QUOC - LONG GIAO  
 CAMP (Trai tu) SUOI MAU VA 2.30C HAM TAN

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THUAT VI - TRUONG BAN TINH BAO PHU QUOC AN  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): PHU QUOC DA / PHU QUOC PHONG  
SO QUAN T3/418-527 Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
 IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
 No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): \_\_\_\_\_  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AS ABOVE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
PHAN THI MINH

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MOTHER

NAME & SIGNATURE: PHAN THI MINH  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
TEL

DATE: 11 07 1989  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THANH TRUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nguyen Thi Ngoc                           | 14/07/1959    | Wife                |
| Nguyen Xuan Hieu                          | 15/12/1982    | Son                 |
| Nguyen Duc Thao                           | 26/10/1984    | Son                 |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THANH TRUNG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 20 1953  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): MARRIED  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 40 NGUYỄN HUỆ KON-TUM TỈNH GIA-LAI  
(Dia chi tai Viet-Nam) KONTUM VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 28/06/1975 To (Den): 02/1991

PLACE OF RE-EDUCATION: KATRUM - TRẢNG LŨN - PHÚ QUỐC - LONG GIÀO - SƯỜI MÀU  
CAMP (Trai tu) VÀ 2.30<sup>c</sup> HẸM TÂN

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THiếu úy - TRƯỞNG BAN PHÂN TÍNH ĐẠC/PHÒNG AN  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NINH QUÂN ĐỘI/BỘ QUỐC PHÒNG  
SỐ QUÂN 73/418-527 Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): \_\_\_\_\_  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AS ABOVE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
PHAN THI MINH

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MOTHER

NAME & SIGNATURE: PHAN THI MINH  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TEL.

DATE: 11 07 1984  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THANH TRUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN THI NGOC                          | 14/07/1959    | WIFE                |
| NGUYEN XUAN HIEU                         | 15/12/1982    | SON                 |
| NGUYEN DUC THAO                          | 26/10/1984    | SON                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MẪU HT3/P3

X. Thị trấn Chánh Lộ  
Thị xã, Quận Kontum  
Thành phố, Tỉnh Gia Lai Kontum

**BẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH**

Số 1172  
Quyển số \_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                     |                                       |                                    |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                           | <u>Nguyễn Thành Trung</u>             |                                    | Nam, nữ |
| Sinh ngày                                                                           | <u>20 - 3 - 1953</u>                  |                                    |         |
| tháng năm                                                                           |                                       |                                    |         |
| Nơi sinh                                                                            | <u>Ên Hưng, Xã Châu Thành, Kontum</u> |                                    |         |
| Khai về cha mẹ                                                                      | CHA                                   | MẸ                                 |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | <u>Nguyễn Xuân Vĩ</u><br><u>1925</u>  | <u>Đạm Thị Minh</u><br><u>1934</u> |         |
| Dân tộc                                                                             | <u>Kinh</u>                           | <u>Kinh</u>                        |         |
| Quốc tịch                                                                           | <u>Việt Nam</u>                       | <u>Việt Nam</u>                    |         |
| Nghề nghiệp                                                                         | <u>Vay sát</u>                        | <u>Vay sát</u>                     |         |
| Nơi ĐKK thường trú                                                                  | <u>40 Nguyễn Huệ, Kontum</u>          | <u>40 Nguyễn Huệ, Kontum</u>       |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai |                                       |                                    |         |

**NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH**

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 198 \_\_\_\_\_  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 17 tháng 10 năm 1984  
TH/UBND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu  
  
Phạm Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MẪU HT3/P3

Xã, Thị trấn Chánh Lộ  
Thị xã, Quận Kontum  
Thành phố, Tỉnh Gia Lai, Kontum

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số 1172  
Quyển số \_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                     |                                       |                                     |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                           | <u>Nguyễn Thành Trung</u>             |                                     | Nam, nữ |
| Sinh ngày                                                                           | <u>20 - 3 - 1953</u>                  |                                     |         |
| tháng năm                                                                           |                                       |                                     |         |
| Nơi sinh                                                                            | <u>Ên Hưng, xã Châu Thành, Kontum</u> |                                     |         |
| Khai về cha mẹ                                                                      | CHA                                   | MẸ                                  |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | <u>Nguyễn Văn Lễ</u><br><u>1925</u>   | <u>Phan Thị Minh</u><br><u>1934</u> |         |
| Dân tộc                                                                             | <u>Kinh</u>                           | <u>Kinh</u>                         |         |
| Quốc tịch                                                                           | <u>Việt Nam</u>                       | <u>Việt Nam</u>                     |         |
| Nghề nghiệp                                                                         | <u>Vay vãi</u>                        | <u>Vay vãi</u>                      |         |
| Nơi ĐKK thường trú                                                                  | <u>40 Nguyễn Văn Lễ, Kontum</u>       | <u>40 Nguyễn Thị Minh, Kontum</u>   |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai |                                       |                                     |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 198 \_\_\_\_\_  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 15 tháng 4 năm 1984  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
Ký tên, đóng dấu  
  
Phan Thị Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, phường, thị trấn

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Thị trấn, Quận, Huyện

Ngày 18/2/2008

Tên, Tên đệm, họ

Số 19

Quyển số 00

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Thành Trung

Nguyễn Thị Ngọc

Bí danh

Sinh ngày tháng 20/3

14/7

năm hay tuổi 1955

1959

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Xưởng dệt

Đội trưởng

Nơi đăng ký Quận Đống Đa

Quận Đống Đa

nhân khẩu Phường Thành Sơn

Phường Thành Sơn

thường trú Quận Đống Đa

Quận Đống Đa

Số giấy chứng minh nhân dân:

230677482

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 2 năm 1958

Người chồng ký

Người vợ ký

TM UBND

UBND PHƯỜNG THÀNH SƠN

KT CHỦ TỊCH



Phan Văn An

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, H. Thị trấn

QĐ số

Thị trấn Thị trấn

Ngày 18/10/58

Tên, Tên đệm Nguyễn Văn Thành

Số (1)

Quyển số 00

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Thị Ngọc

Bí danh

Sinh ngày tháng 20/3

12/7

năm hay tuổi 1953

1959

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Xây dựng

Đội trưởng đội

Nơi đăng ký Thị trấn

Thị trấn

nhân khẩu Thị trấn

Thị trấn

thường trú Thị trấn

Thị trấn

Số giấy chứng minh nhân dân:

230677482

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 9 năm 1958

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

NGUYỄN PHƯƠNG THANG LỚN

KT CHỦ TỊCH

Phạm Văn An

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  
Độc lập - tự do - hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN MẤT GIẤY RA TRẠI  
Kính gửi Công an thị xã Kontum - Tỉnh Gia Lai - Kontum.

Tôi tên Nguyễn Thành Trung. Sinh ngày 20.5.1958. Hiện đang  
tự hỗ khẩu tại 40 Nguyễn Huệ Kontum. Tỉnh Gia Lai. Kontum.  
Kính gửi đơn này lên Công an thị xã Kontum xin xác nhận  
cho tôi một việc như sau

Quê hương tôi tham gia trong ngũ quân với cấp bậc Thiếu  
lý. Chức vụ: Trưởng ban phân lĩnh bảo phòng an ninh quân  
đội bộ Quốc phòng. Sau giải phóng ngày 28/6/75. Đã trình diện  
tục tập cải tạo theo lệnh của Ủy ban quân quản Saigon  
lần lượt qua các trại cải tạo. Katum, Trảng Lớn, Phú Quốc  
Long Giao, Suối Máu. Và cuối cùng là trại 2.36. Hàm Tân  
Quảng Ngãi. Tháng 2 năm 1981 được thả ra khỏi trại về  
sống hợp với gia đình. Giấy ra trại tôi đã nộp cho  
Công An phường Thống Nhất thị xã Kontum.

Nay vì hoàn cảnh. Tôi xin lại giấy ra trại để vào  
những giấy ra trại đã thất lạc. Kính xin Công An thị xã  
chứng nhận cho tôi, những giấy đã khai, trên là đúng  
sự thật. Để tôi bổ xung giấy tờ xin xuất cảnh nộp  
tại Sở Công an tỉnh Gia Lai. Kontum.

Tôi xin chân thành Cảm ơn

Xác nhận: Nội dung đơn xin xác nhận  
+ và chữ của:  
Nguyễn Thành Trung  
là đúng sự thật.

PHÓ CÔNG AN T.X.KONTUM



Nguyễn Thị Dũng

Kontum, Ngày 10.10.89  
Kính đơn

Nguyễn Thành Trung

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN MẤT GIẤY RA TRẠI  
Kính gửi Công an thị xã Kontum - Bình Gialai - Kontum.

Tôi tên Nguyễn Thành Trung. Sinh ngày 20.3.1953. Hiện đang  
tự hộ khẩu tại 40 Nguyễn Huệ Kontum - Bình Gialai - Kontum.  
Kính gửi đơn này lên Công an thị xã Kontum xin xác nhận  
cho tôi một việc như sau

Trước kia tôi tham gia trong ngũ quân. Với cấp bậc Thiếu  
lý. Chức vụ: Trưởng ban phân tỉnh báo phòng an ninh quân  
đội bộ chức phòng. Sau giải phóng ngày 28/6/75. Tôi trình diện  
học tập cải tạo theo lệnh của Ủy ban quân quản Saigon  
lần lượt qua các trại cải tạo. Katum, Trảng Lớn, Phú Quốc  
Long Giao, Suối Máu. Và cuối cùng là trại Z. 36. Hàm Tân  
Quảng Ngãi. Tháng 2 năm 1981 được thả ra khỏi trại về  
khu họp với gia đình. Giấy ra trại tôi đã nộp cho  
Công An phường Thăng Lơ thị xã Kontum.

Nay vì hoàn cảnh. Tôi xin lại giấy ra trại để vào  
những giấy ra trại đã thất lạc. Kính xin Công An thị xã  
chứng nhận cho tôi, những giấy đã khai, trên là đúng  
sự thật. Để tôi bổ sung giấy tờ xin xuất cảnh nộp  
tại Sở Công an tỉnh Gialai - Kontum.

Tôi xin chân thành Cảm ơn

Xác nhận: Nơi dùng đơn xin xác nhận

trên đây của:  
Nguyễn Thành Trung  
Là Trung sự thật.

PHÓ CÔNG AN T.X. KONTUM



Nguyễn Thành Trung

Kontum, Ngày 10.10.89  
Kính đề

Nguyễn Thành Trung

Số hiệu: 0554

# KHAI SANH

Tên, họ ấu nhi: **NGUYỄN THỊ NGỌC**

Phái: **con gái**

Sinh: **Ngày mười bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi chín. (14-7-1959)**

Tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**

Cha: **NGUYỄN ĐỨC VŨNG**  
(Tên, họ)

Tuổi: **Mười hai tuổi**

Nghề-nghiệp: **thợ cưa**

Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**

Mẹ: **PHẠM THỊ DƯƠNG**  
(Tên, họ)

Tuổi: **Mười chín tuổi**

Nghề-nghiệp: **nội trợ**

Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**

Vợ: **vợ tại**  
(chánh hay thứ)

Người khai: **NGUYỄN ĐỨC VŨNG**  
(Tên, họ)

Tuổi: **Mười hai tuổi**

Nghề-nghiệp: **thợ cưa**

Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**

Ngày khai: **Mười hai tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi chín. (12-7-1959)**

Người chứng thứ nhất: **TRẦN VĂN BIỆT**  
(Tên, họ)

Tuổi: **Mười bảy tuổi**

Nghề-nghiệp: **thợ rừng**

Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**

Người chứng thứ nhì: **NGUYỄN KHUẤT**  
(Tên, họ)

Tuổi: **Mười một tuổi**

Nghề-nghiệp: **thợ rừng**

Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**

## CHỨNG THỰC CHỦ KÝ

Của ông **Đường Văn Khánh** Ủy viên  
Hội-lại Hành-chính Châu-thành Kontum  
Kontum ngày tháng 19  
Đại-Diên



PHẠM-BA-KHANH

TRICH-LUOC

Y CHANH HO KHAI SANH  
I-7A CHAU THANH năm 1959  
KON-TUM ngày 10-4-1962  
10-141



Đường Văn Khánh

## CHỨNG-THỰC CHỦ-KÝ

Của Ông **Đường Văn Khánh**  
Hội-lại Hành-chính Châu-thành  
KONTUM, ngày 1962

K. T. TỈNH-TRƯỞNG  
Phó Tỉnh-Trưởng



Lập tại xã **CHAU THANH**, ngày 195

**TÔN-THẤT-KÝ** Người khai, **Hồ-lại,** 19 tháng 8, Nhân-chứng,

**NGUYỄN ĐỨC VŨNG**

**TRẦN VĂN BIỆT**

LỆ THỦ VI BẢNG THU-THEO  
Biên-lời số: 682, 12/62  
Số-biên: 40/8/62

Số hiệu: 0554

# KHAI SANH

CHỨNG THỰC CHỦ KÝ  
Ủy viên Ủy ban  
Hội Lai Hành-chính Châu-thành Kontum  
Kontum ngày tháng 19  
Đại-Diên



PHAM-BA-KHANH

TRICH-LUC

Y CHANH DO KHAI SANH  
K' A CHAU THANH năm 1959  
KON-TUM ngày 10-4-1962  
HỌ-LAI



Đường căn-Nhánh

CHỨNG THỰC CHỦ-KÝ  
Ủy viên Ủy ban  
Hội Lai Hành-chính Châu-thành  
KONTUM  
KONTUM, ngày 196

R.T. TINH-TRƯỞNG  
Ủy viên Ủy ban



Tên, họ ấu nhi: **HOUYEN-THY-HOOC**  
Phái: **con gái**  
Sanh: **Ngày mười bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi chín. (14-7-1959)**  
(Ngày, tháng, năm)  
Tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**  
Cha: **HOUYEN-DUC-VONG**  
(Tên, họ)  
Tuổi: **Mười một tuổi**  
Nghề-nghiệp: **thợ cào**  
Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**  
Me: **PHAM-THY-DUONG**  
(Tên, họ)  
Tuổi: **Mười chín tuổi**  
Nghề-nghiệp: **nội trợ**  
Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**  
Vợ: **ợ th**  
(chánh hay thứ)  
Người khai: **HOUYEN-DUC-VONG**  
(Tên, họ)  
Tuổi: **Mười hai tuổi**  
Nghề-nghiệp: **thợ cào**  
Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng Tỉnh Kontum**  
Ngày khai: **Mười hai tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi chín. (12-7-1959)**  
Người chứng thứ nhất: **TRAN-VAN-DIEP**  
(Tên, họ)  
Tuổi: **Mười bảy tuổi**  
Nghề-nghiệp: **thợ rèn**  
Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**  
Người chứng thứ nhì: **HOUYEN-KHIEP**  
(Tên, họ)  
Tuổi: **Mười một tuổi**  
Nghề-nghiệp: **thợ rèn**  
Cư-trú tại: **Khu Tân Hoàng**

Lập tại xã **CHAU THANH**, ngày **19** tháng **8** năm **1959**

Người khai, **HỌ-LAI**, Nhân-chứng, **TRAN-VAN-DIEP**

**HOUYEN-DUC-VONG**

**TRAN-VAN-DIEP**

LÊ PHU-VI-SANG THU-THO  
Điền-lời số **882** ngày **12** tháng **8** năm **1959**  
Số biệch **40 K 8 lần**

**Md. HT 3/P 3**

Số 429  
Quyển số 09

[illegible]

Reguín León

Đã ký ngày 9 tháng 6 năm 83  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VP/74

Liquor Mus

Xã, thị trấn Thăng Lôi  
Thị xã, quận Điện Biên  
Thành phố, tỉnh Điện Biên

**МДн НТ 3/Р 3**

BẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH

Số 429  
Quyển số 09

[illegible]

|                                                                                               |                                                                                         |                         |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                     | Nguyễn Xuân Hiếu                                                                        |                         | Nam, nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | Ngày 15 Tháng 12 năm 1982                                                               |                         |                    |
| Nơi sinh                                                                                      | 27. Kpaklong Chàng Lôi Hantun                                                           |                         |                    |
| Khai và cha, mẹ                                                                               | CHA                                                                                     | MẸ                      |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Nguyễn Thành Trung<br>1953                                                              | Nguyễn Thị Ngọc<br>1959 |                    |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                                                                    |                         |                    |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                                                                                |                         |                    |
| Nghề nghiệp                                                                                   | xay sát                                                                                 |                         |                    |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | 40 Nguyễn Huệ                                                                           | 40 Nguyễn Huệ           |                    |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Nguyễn Thành Trung 1953.<br>40 Nguyễn Huệ KP. 1 Phường Chàng Lôi<br>Hantun, Gai, Hantun |                         |                    |

Ngày 7 tháng 6 năm 1953

IM.UBND Thăng L ký tên đóng dấu  
UBND. PHUONGTHANG, D

Agustin Melin

Đã ký ngày 9 tháng 6 năm 83  
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VP/TS

Argues Mus

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN BÁO  
GIẤY KHAI SINH**



|                                            |                                           |  |                         |     |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------|--|-------------------------|-----|
| Họ và tên                                  | Nguyễn Đức Thảo                           |  | Nam, nữ                 | Nam |
| Sinh ngày                                  | 26 tháng 10 năm 1984                      |  |                         |     |
| Tháng năm                                  |                                           |  |                         |     |
| Nơi sinh                                   | Thị trấn phường Quyết Thắng thị xã Kontum |  |                         |     |
| Cha và mẹ                                  | CHA                                       |  | MẸ                      |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh) | Nguyễn Thanh Trung<br>1953                |  | Nguyễn Thị Ngọc<br>1959 |     |
| Quốc tịch                                  | Kinh<br>Việt Nam                          |  | Kinh<br>Việt Nam        |     |
| Nghề nghiệp                                | nông                                      |  | nông                    |     |
| Nơi ở (tên đường, số nhà)                  | 40 Nguyễn Huệ Kontum                      |  | 40 Nguyễn Huệ Kontum    |     |
| Đã đăng ký tại BXNK                        | Nguyễn Thị Lê Hòa                         |  |                         |     |
| Thước đo, số giấy chứng                    | 118 Trăm phủ thị xã Kontum                |  |                         |     |
| Đã đăng CNCE của                           | 230158792                                 |  |                         |     |
| Đã đăng khai                               |                                           |  |                         |     |

Đã ký ngày 9 tháng 11 năm 1964  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Nov 9 11 1924

LET MEN THINK

TURNED BY THE 18th BY THE 18th

The Lincoln Museum

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED



*C. A. Prince & Son*

Mẫu HT3/P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcBẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH

|                                            |                                          |  |                         |     |
|--------------------------------------------|------------------------------------------|--|-------------------------|-----|
| Họ và tên                                  | Nguyễn Đức Thảo                          |  | Nam, nữ                 | Nam |
| Sinh ngày                                  | 26 tháng 10 năm 1984                     |  |                         |     |
| Tháng năm                                  |                                          |  |                         |     |
| Nơi sinh                                   | Trạm xã phường Quyết Thắng thị xã Kontum |  |                         |     |
| Họ và cha mẹ                               | CHA                                      |  | MẸ                      |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh) | Nguyễn Thanh Trung<br>1953               |  | Nguyễn Thị Ngọc<br>1959 |     |
| Nơi ở                                      | KINH                                     |  | KINH                    |     |
| Quốc tịch                                  | Việt Nam                                 |  | Việt Nam                |     |
| Quê quán                                   | nông                                     |  | nông                    |     |
| Nơi ở hiện tại, thường trú                 | 40 Nguyễn Huệ Kontum                     |  | 40 Nguyễn Huệ Kontum    |     |
| Họ tên, tuổi tại B.K.N.K.                  | Nguyễn Thị Lệ Hoa                        |  |                         |     |
| Trong sổ giấy chứng                        | 118 Trần Phú thị xã Kontum               |  |                         |     |
| Đã vào CNCE của                            | 230058792                                |  |                         |     |
| Đã khai                                    |                                          |  |                         |     |

NHÂN TRƯNG SÁO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 11 năm 1984

UBND Huyện Thăng Bình, ký và đóng dấu

Y TÊN THỦ KÝ

Đã ký ngày 9 tháng 11 năm 84  
(ký và đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Y TÊN THỦ KÝ

Thủ Lĩnh Thuận



Thủ Lĩnh Thuận

Anh Quốc 11 Dec 1989

Kính gửi bà chú Minh TKS.

Thưa bà, tôi tên là Phan Thị Minh  
hiện đang ở tại Anh Quốc.

Trước hết xin kính chào bà và  
gia quyến được mọi sự tốt đẹp và an  
lành, đặc biệt thì gia đình từ Nhân  
Chính Trí.

Hôm nay tôi xin gửi những hồ sơ  
của con tôi là cháu từ nhân con ở  
Việt Nam. kính nhờ bà và hai g-d  
từ Nhân Chính Trí giúp đỡ tôi để  
tiến hành thủ tục bảo lãnh nếu  
có thiếu sót gì xin bà và hai g-d  
cho tôi hay để tôi bổ túc theo tin  
con tôi từ V. Nam

kính nhờ bà và hai g-d giúp đỡ  
hoàn thành hồ sơ sớm, mọi sự hao  
tốn g-d tôi sẽ hoàn trả

Tôi và con tôi từ V. N tin tưởng &  
trông cậy vào sự giúp đỡ của bà và  
hai vị sự tận tình hoạt động và

giúp đỡ. Con tôi sớm được hoàn tu  
Chứng tôi sẽ lành đau gổ quên  
ơn bà và Hai.

Một lần nữa kính chúc bà và  
Hai luôn thành công trên mọi mặt.  
Thành thật cảm ơn bà và Hai.

Kính chào

Tôi và g - t

Phan T. Minh



By air mail  
Par avion



TO. KHUC THI THO  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL  
PRISONERS ASSOCIATION  
P.O BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

0635

NOV 27 1989

U.S.A

# CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership; Letter

12/07/89